THIÊN NHIÊN – MỘT PHƯƠNG TIỆN NGHỆ THUẬT ĐẶC THÙ THỂ HIỆN LÍ TƯỞNG THẨM MĨ CỦA NHÀ THƠ XƯA

(Khảo sát qua *Truyện Kiều*)

TRẦN NHO THÌN

Từ lâu giới nghiên cứu đã nhận thấy vị trí quan trọng của thiên nhiên trong hi ca cổ Việt Nam. Người ta đã viết nhiều về cái đẹp của hình tượng thiên nhiên inh yêu thiên nhiên, thậm chí nói đến một thứ *ngôn ngữ thiên nhiên*. Nhưng có ai câu hỏi căn bản thì hoặc không được trả lời, hoặc được trả lời chưa thỏa đáng:

a) Chức năng của thiên nhiên trong thi ca cổ Việt Nam là gì?

b) Cơ sở triết học và mĩ học nào dẫn đến quan niệm về chức năng này? Chúng tôi thử khảo sát *Truyện Kiều* nhằm góp phần vào việc trả lời các câu hỏi trên.

Nhiều nhà nghiên cứu đã từng chỉ ra rằng trong *Truyện Kiều*, có một số nhân vật như Kiều, Kim Trọng, Từ Hải được miêu tả một cách ước lệ, tượng trưng. Song nếu chỉ dừng lại ở nhận xét này thì quả thật chưa đủ. Theo chúng tôi, phải bổ xung thêm rằng đặc điểm nổi bật của tính ước lệ trong việc miêu tả nhân vật *Truyện Kiều* là việc tác giả đã sử dụng một cách rộng rãi và nhất quán yếu tố thiên nhiên làm công cụ miêu tả. Ngoại hình của Thúy Kiều, Kim Trọng, Từ Hải được miêu tả một cách ước lệ trong đó vai trò của các yếu tố thiên nhiên là đặc biệt nổi bật. Hãy xem chân dung của hai chị em Thúy Kiều – Thúy Vân:

Vân xem trang trọng khác vời
Khuôn trăng đầy đặn, *nét ngài* nở nang
Hoa cười, ngọc thốt đoan trang
Mây thua nước tóc, *tuyết* nhường màu da
Kiều càng sắc sảo mặn mà
So bề tài sắc lại là phần hơn
Làn thu thủy, nét xuân sơn
Hoa ghen thua thắm, *liễu* hờn kém xanh.

Nhà văn Vũ Hạnh đã phát hiện ra rằng chỉ có Thúy Kiều mới được Nguyễn Du tả mắt, còn Thúy Vân thì như mù. Đặt trong truyền thống văn hóa Đông Nam Á, *điểm nhãn* có nghĩa là cấp cho sự vật một linh hồn. Như vậy, đâu phải ước lệ đã trở ngại cho việc miêu tả cái cá biệt, độc đáo? Ngay từ mấy dòng rất ước lệ về ngoại hình, ta đã thấy rõ đời sống nội tâm sâu thẳm của Kiều và sự nông cạn tầm thường của Vân.

Nhưng chúng tôi muốn chú ý đến chỗ giống nhau tuyệt đối của chân dung hai chị em: chúng đều được diễn tả bằng hầu hết là các yếu tố thiên nhiên. Việc

sử dụng các yếu tố thiên nhiên như là những so sánh, ẩn dụ, liên tưởng để h
dung diện mạo nhân vật cũng được áp dụng cho Kim Trọng và Từ Hải. Và c
không riêng gì diện mạo: thiên nhiên được huy động một cách rộng rãi để h
dung cả quần áo, vật dụng, tư trang, cả cử chỉ, hành vi và cả môi trường,
bối cảnh cho hoạt động của nhân vật nữa! Khi Kim Trọng xuất hiện thì cũng
lúc hàng loạt các yếu tố thiên nhiên được huy động. Chiếc túi chàng mang là
gió trăng (thật phong lưu, tao nhã!), con ngựa chàng cưỡi sắc trắng như *tuyết*, n
áo của chàng mới thật kì ảo «cỏ pha màu áo, nhuộm non da trời». Với Từ H
tuy không phải ngoại hình được đặc tả chỉ bằng các yếu tố thiên nhiên, nhu
các yếu tố thiên nhiên xuất hiện đều khắp mỗi khi có nhu cầu khắc họa ngoại hì
và cả hoạt động của Từ. Đây là ngoại hình:

Râu *hùm*, hàm *én*, mày *ngài*
Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao.

Còn đây là hoạt động của Từ:

— Trông vời *trời bể* mênh mang,
Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng giong
— Thừa cơ trúc chẻ ngói tan,
Binh uy từ đấy *sấm* ran trong ngoài
Triều đình riêng một *góc trời*
Gồm hai văn võ rạch đôi *sơn hà*
Dòi cơn *gió táp, mưa, sa*
Huyện thành đạp đổ năm tòa cõi nam.

Riêng với nàng Kiều, *thiên nhiên* xuất hiện đều khắp ở tất cả mọi cấp độ t
hiện nhân vật. Không chỉ có mặt để giúp cho sự hình dung về ngoại hình, thi
nhiên còn là người bạn thân thiết của nàng trong hầu hết mọi tình huống, n
cảnh ngộ.

Nếu chúng ta vẫn quen nói rằng ở *Truyện Kiều*, thiên nhiên được dùng
diễn tả tâm trạng nhân vật thì đến đây, cần phải nói một cách cụ thể, chính x
rằng tâm trạng được diễn tả bằng thiên nhiên ấy chính là tâm trạng của nà
Kiều — nhân vật trung tâm của tác phẩm, nói đúng hơn là *nhân vật chính d*
trung tâm của tác phẩm. Phải nói rằng ở *Truyện Kiều* chỉ có nàng Kiều và s
đó là các bè bạn của nàng, các ân nhân của nàng, tóm lại là các nhân vật chí
diện, mới có đặc quyền đối diện với đất trời, thiên nhiên cả trong lúc hoạt độ
lẫn lúc bộn bề tâm trạng. Với họ, thiên nhiên là công cụ so sánh, tượng trư
gợi ý, liên tưởng về ngoại hình; thiên nhiên là môi trường, bối cảnh của hc
động, của những suy tư, tâm sự.

Nhưng liệu hiện tượng này có gì đặc biệt nếu ta nhớ rằng tác phẩm đư
viết thời cổ, khi mà người Việt sống giữa một môi trường thiên nhiên thu
tuý? Quả thật, nền văn minh của người Việt vẫn được gọi là văn minh nô
nghiệp. Thiên nhiên của một đất nước làm ruộng nước đã trở thành đề tài, cả
hứng, trở thành khuôn mẫu, đã hiện hình trong các loại hình nghệ thuật kh
nhau. Trong ca dao, dân ca, thiên nhiên đã gợi ý cho các cấu tứ khác nhau c
phú, tỉ, hứng. Về một phương diện nào đó, nghệ thuật là sự mô phỏng thiên nhiê

Chúng tôi thấy cần thiết phải nhấn mạnh lại các nhân vật được thể hiện bằ
các yếu tố thiên nhiên — dù có khác nhau do mức độ sử dụng các yếu tố ấy

ếu thuộc *nhân vật chính diện*. Chúng tôi dùng khái niệm *nhân vật chính diện* để chỉ loại nhân vật thể hiện lí tưởng thẩm mĩ của tác giả, được tác giả khẳng định như là cái đẹp, cái cao cả, cái hoàn thiện, cái lí tưởng. Trong khi đó, tuyệt nhiên không hề thấy các yếu tố thiên nhiên có dính dáng đến việc miêu tả *nhân vật phản diện* là loại nhân vật đối lập với lí tưởng thẩm mĩ của tác giả, loại nhân vật có quan hệ tiêu cực, mang tính chất phá hoại đối với nhân vật chính diện, trung tâm. Nếu như khi diễn tả nhân vật chính diện, Nguyễn Du khai thác các yếu tố thiên nhiên thì khi xây dựng nhân vật phản diện, Nguyễn Du lại chỉ đặt chúng ở cấp độ cụ thể – giống thực. Đáng chú ý là với các nhân vật phản diện, bao nhiêu yếu tố thiên nhiên bay biến đâu mất cả. Thiên nhiên lảng tránh chúng như những kẻ mang bệnh dịch hạch đáng sợ! Với các nhân vật phản diện, đặc trưng nổi bật là việc miêu tả *trực tiếp, cụ thể, giống thực*, là việc gọi sự vật bằng đúng cái tên của nó; là việc gạt chúng ra ngoài địa hạt thiên nhiên. Do vậy có thể bắt gặp một gã Giám Sinh khá cụ thể về hình dung tuổi tác:

Quá niên trạc ngoại tứ tuần
Mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao.

hay một mụ tú bà rất cụ thể:

Nhác trông nhờn nhợt màu da
Ăn gì to béo đẫy đà làm sao.

Rõ ràng khi miêu tả loại nhân vật phản diện, Nguyễn Du đi theo hướng miêu tả cụ thể, giống như thật. Và ở đây, ông đã tỏ rõ sự tinh tường, sắc sảo của mình trong quan sát, lột tả bản chất nhân vật. Giống các nhà hiện thực chủ nghĩa, ông đã tóm được bản chất của nhân vật phản diện qua một vài nét ngoại hình rất đặc trưng – điều này người ta đã bàn từ lâu.

Như vậy, có thể nói rằng Nguyễn Du phân biệt một cách rạch ròi, kiên quyết, triệt để hai loại nhân vật và sự phân biệt này đã chuyển vào tư duy nghệ thuật. Nhiệt tình dành cho nhân vật chính diện, căm ghét dành cho nhân vật phản diện, tình cảm ấy không đơn thuần bộc lộ ở những tuyên bố lộ liễu mà thấm sâu vào những biện pháp nghệ thuật cụ thể. Không hiểu đặc trưng nói trên, không ít người đã sai lầm khi bình luận *Truyện Kiều*. Có người đã chê Nguyễn Du nhẫn tâm và không thỏa đáng vì thấy Nguyễn Du dùng từ *hoa* để tả vẻ đẹp của Kiều trong dạu khổ (thêm *hoa* một bước lệ *hoa* mấy hàng). Thực chất vấn đề ở đây không phải là từ *hoa* có giá trị như một tính từ để chỉ vật gì có hoa, có trang sức bằng hoa hay có vẻ đẹp. Trong *Truyện Kiều*, ta thấy có *trướng hoa, bút hoa, thềm hoa, tiệc hoa, then hoa, lệ hoa, thề hoa, kiệu hoa, sân hoa, tiên hoa*, (giấy hoa tiên), *tường hoa*. Trừ *tiệc hoa* ra, còn lại tất cả những *trướng* (nhà ở), *bút, thềm, then cửa, lệ, lời thề, kiệu sân, giấy hoa tiên* đều là những sự vật có quan hệ trực tiếp với Kiều. Chỉ có thể giải thích thỏa đáng sự kết hợp ý nghĩa độc đáo giữa các từ này với tính từ *hoa* trên cơ sở thừa nhận rằng *hoa*, cũng như các yếu tố thiên nhiên khác, là phương tiện để thể hiện nhân vật chính diện, do đó cũng là phương tiện để khu biệt hai loại nhân vật khác nhau là chính diện và phản diện. Đã trở thành một phản xạ nghệ thuật, hễ viết về nhân vật chính diện, tư duy nhà thơ hướng về các yếu tố thiên nhiên để khai thác và hễ viết về nhân vật phản diện, nhà thơ nhìn thẳng vào đối tượng mà miêu tả một cách trực tiếp cụ thể.

Sự phân biệt đối xử trong thủ pháp miêu tả dành cho hai loại nhân vật hoàn toàn không phải là nét riêng của *Truyện Kiều*. Có thể quan sát thấy hiện tượng này

trong những truyện Nôm bác học có hệ thống nhân vật phân đôi, trong nhữ khúc ngâm mà nhân vật trữ tình là đứa con tinh thần yêu mến của tác giả. V đô đốc ép duyên Quỳnh Thư (trong *Sơ kính tân trang* được tả thực ở mức độ c đậm đà hơn tất cả mọi nhân vật phản diện trong *Truyện Kiều*. Phạm Thái đã rất kĩ lưỡng ngoại hình, phục trang của nhân vật này theo bút pháp tả thực, thậ chí ông có thể là người đầu tiên trong lịch sử văn học dân tộc ghi chép phươ ngữ của nhân vật. Viên đô đốc người miền Trung nên ý nói:

Ta nghe chúng nói ông rày có con
Vậy nên tính chuyện cầu hôn
Mần răng tính đó cho tròn mới xong!
— Ông nghe thấy nói trái tai:
« *Đù ỏa* sấu đá Đồng Nai ngầy ngà!
Đây không đáng rể ông già
Gớm gan đô đốc có là *chi mô* »

Trong khi đó các nhân vật chính diện như Quỳnh Thư, Phạm Kim được mi tả ước lệ, bằng các yếu tố thiên nhiên giống như việc miêu tả nhân vật chí diện của *Truyện Kiều*. Người đọc cũng dễ nhận thấy trong các khúc ngâm, nhâ vật trữ tình duy nhất, người thể hiện lí tưởng thẩm mĩ của tác giả đã được di tả bằng yếu tố thiên nhiên, từ cấp độ ngoại hình đến cấp độ nội tâm. Những đoạ tả tâm trạng nhân vật bằng thiên nhiên như đoạn *tứ vọng* (trông bốn bề) trọ *Chinh phụ ngâm* không thua kém gì thiên nhiên diễn tả tâm trạng Thúy Kiều.

Việc chú ý tới vai trò của thiên nhiên như một phương tiện nghệ thuật đ thù thể hiện lí tưởng thẩm mĩ trong văn học bác học thời cổ giúp cho ta lí gi thỏa đáng một nỗi băn khoăn, day dứt lớn của nhiều thế hệ nhà nghiên cứu. T sao lại có một tình trạng khá mâu thuẫn trong phương thức miêu tả dành riê cho từng loại nhân vật? Tại sao nhân vật phản diện thì có vẻ như là nhân v của chủ nghĩa hiện thực còn nhân vật chính diện lại quá ước lệ? Trả lời các câ hỏi này, trước hết phải khẳng định là tính chất cụ thể, giống thực của nhân v phản diện và tính ước lệ, tượng trưng của nhân vật chính diện không hề là bi hiện tự mâu thuẫn của tác giả. Có những lý do sâu xa hơn.

Theo quan niệm của nho giáo, một con người chân chính là sự chung đúc k tinh anh của trời và đất, tức là sản phẩm của Trời Đất, của thiên nhiên. Nguyễ Công Trứ viết:

Thiên phú ngô, địa tái ngô
Thiên địa sinh ngộ nguyên hữu ý
Ngã thị giang sơn chung tú khí
(Trời che ta, đất chở ta
Trời đất sinh ta vốn có ý
Ta vốn là sự chung đúc khí tốt của núi sông)

Cái khí tốt đẹp này chính là cái khí hạo nhiên mà Mạnh tử đã nói tới! K Trịnh Cán sinh, chúa Trịnh Sâm đã ra đề thi hương năm ấy là « sơn xuyên a dục, hà hải tú chung » (khí thiêng của núi sông tụ lại, sự tốt đẹp của hồ biển đ nên) để nói về Cán. Không gian sống theo cái nhìn của nhà nho là thiên nhiê thường được cấu tạo bởi hai yếu tố đặc trưng là *sông* và *núi*: núi Nùng — sô

thị, sông Lô — núi Tản, sông Lam — núi Hồng, sông Hương — núi Ngự. Từ đó, phẩm chất, tài năng của con người mang tính chất thiên nhiên, do thiên nhiên tất trời phú cho. Người xưa dùng khái niệm *thiên tài* để chỉ một tài năng xuất chúng, mà *thiên tài* tức là cái tài do trời, do tự nhiên cấp cho.

Chính vì quan niệm một nhân cách cao quí, một con người chân chính đo thiên nhiên sinh ra mà trong thơ ca cổ, có hiện tượng *về nguồn* của những nhân cách cao thượng này. Miêu tả người anh hùng hào kiệt, nói chung là miêu tả loại nhân vật lí tưởng, các tác giả xưa thường lấy chất liệu từ thiên nhiên. Như chúng ta vừa chứng kiến ở phần trên, thiên nhiên là môi trường sống hoạt động của nhân vật lí tưởng, là người bạn thân thiết của nó trong những giờ phút cô đơn, nhiều tâm sự. Chúng tôi hoàn toàn không nghĩ như một nhà nghiên cứu nọ rằng trong *Truyện Kiều*, khi nào tâm trạng nhân vật có nhiều điều khó bộc lộ bằng ngôn ngữ con người thì thiên nhiên xuất hiện để nói hộ con người. Theo chúng tôi thiên nhiên trong vai trò diễn tả tâm trạng nhân vật chính diện chỉ đơn thuần là thứ thiên nhiên đã cấp cho con người này cái phẩm chất cao quí và con người hướng về phía thiên nhiên là để tìm lại cội nguồn của mình, để nhớ lại phẩm chất cao quí của mình sau những va chạm, xung đột trong môi trường xã hội không thiếu gì những điều xấu xa, ghê tởm. Từ góc độ này, chúng ta thấy một sự nhất quán chặt chẽ giữa các tác phẩm có nhân vật trữ tình với các bài thơ trong đó nhà thơ viết về cái tôi bản thân. Ai cũng biết nhà nho là nhân vật chủ trương nhập thế. Nhưng những công việc sự vụ hàng ngày của một ông quan hầu như không được đưa vào thơ ca. Chỉ có những cơ hội đối diện với thiên nhiên mới mang lại thi hứng cho ông quan này. Đó là buổi tối nơi công đường ngồi ngắm trăng sáng, là phong cảnh dọc đường đi kinh lí hay những dịp thuyên chuyển. Mối quan hệ gắn bó giữa con người (con người cao quí) với thiên nhiên đã phát triển tới mức ở thi ca cổ Việt Nam, hai phạm trù *thiên nhiên* và *con người* đã trở nên đồng nhất, tạo thành một đặc điểm hết sức tiêu biểu so với thi ca châu Âu. Ở Việt Nam xưa, nói tới thiên nhiên cũng là để nói tới con người và con người có thể hiện diện một cách trữ tình qua các hình tượng thiên nhiên. Chức năng thực sự của thiên nhiên trong thi ca cổ là việc thể hiện một nhân cách, một con người cao quí. Và cũng chỉ những con người cao quí này mới có « thẩm quyền » đối sánh với thiên nhiên. Những nhân vật phản diện, những kẻ xấu xa, độc ác không phải là sản phẩm của thiên nhiên, chúng vĩnh viễn phải cầm tù trong cái cuộc đời thường ngày với tất cả những gì cụ thể, trần trụi đáng khinh, đáng chán. Thiên nhiên là cái lí tưởng, cái đẹp, cái hoàn thiện. Cái cụ thể, hàng ngày, thế tục là cái xấu, cái ác hiện hình

Việc khảo sát chức năng của thiên nhiên trong *Truyện Kiều* có thể dẫn đến các kết luận sau :

a) Lí tưởng thẩm mĩ của thi ca cổ có tính lịch sử, độc đáo, có cơ sở triết học sâu xa của nó. Nhiệm vụ của người nghiên cứu là làm sáng tỏ tính lịch sử không lặp lại này chứ không phải là bình luận từ quan điểm hiện đại, là suy diễn chủ quan gán ghép.

b) Dù nhà nghiên cứu có vận dụng bất kì phương pháp nghiên cứu mới nào thì xét cho cùng, vẫn phải tính đến sự chi phối của thế giới quan đối với phương pháp sáng tác khi nghiên cứu tác phẩm văn học. Việc chỉ ra mối liên hệ giữa quan niệm triết học về con người và sự thể hiện con người này bằng hình tượng thiên nhiên mà chúng tôi vừa tiến hành đã khẳng định lại một lần nữa chân lí này.

ЧАН НЬЁ ТХИН. ПРИРОД АКАК ОСОБОЕ ХУДОЖЕСТВЕННОЕ СРЕДСТВО, ИСПОЛЬЗУЕМЫЕ ПОЭТОМ ПРИ ВОПЛОШЕНИИ СВО ЭСТЕТИЧЕСКИХ ИДЕАЛОВ

В статье описывается своеобразное явление, характерное для вьетна кой классической поэзии: идеальный герой изображается при помощи ср нения с явлениями природы, как в отношении внешности, так и душев жизни. Отрицательный герой, напротив, описывается конкретно, реалити По мнению автора, это явление восходит к древней философии, считав благородные личности даром природы.

TRAN NHO THIN. NATURE AS A SPECIAL ARTISTIC MEANS FOR EXPRESSING THE AESHETHIC IDEAL OF THE WRITER (BY BASING THE NOVEL TRUYEN KIEU OF NGUYEN DU)

The article describes an criginal phenomenon of old Vietnamese poetry: positive hero was often described by comparisons taken from nature regard his body as well as his psychology. On the contrary the negative hero was d cribed in a concrete manner, near to reality. According to the author, this fac due to the old philosophy regarding a noble personality as a product of Natu